

QUỐC HỘI KHÓA XIV  
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
TỈNH HÀ TĨNH

Số: 138/ĐĐBQH  
V/v trả lời ý kiến, kiến nghị  
của cử tri

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính Hà Tĩnh

Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Tĩnh nhận được văn bản số 9041/BTC-HCSN ngày 28/7/2020 của Bộ Tài chính trả lời kiến nghị của cử tri Hà Tĩnh gửi tới kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV.

Đoàn đại biểu Quốc hội xin gửi kèm văn bản trả lời các nội dung nói trên để cử tri được rõ./.

Trân trọng cảm ơn! *nhj*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Đ/c Phó đoàn phụ trách đoàn (b/c);
- Các vị ĐBQH Hà Tĩnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chánh VP, Phó CVP: Phạm Nghĩa;
- Phòng Thư ký - Tổng hợp;
- Phòng CTĐBQH;
- Trung tâm TTCBTH (Để đăng tải nội dung);
- Lưu: VT.QH<sub>3</sub>.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



**Phạm Nghĩa**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9041/BTC-HCSN  
V/v trả lời kiến nghị của cử tri  
gửi tới sau Kỳ họp thứ 9  
Quốc hội khoá XIV

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH, HĐND VÀ UBND	
Số: 628	ĐẾN
Ngày: 30/7/2020	Chuyển:

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh

Bộ Tài chính đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Hà Tĩnh do Ban Dân nguyện- Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo công văn số 211/BDN ngày 08/6/2020, nội dung kiến nghị như sau:

**Nội dung kiến nghị:**

Hướng dẫn về điều kiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; điều kiện để giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp đã có định mức kinh tế kỹ thuật nhưng chưa xây dựng được đơn giá; cơ quan trực tiếp đặt hàng cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành.

**Bộ Tài chính xin trả lời như sau:**

1. Về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị SNCL) được xác định là Nghị định khung quy định các vấn đề chung về cơ chế tự chủ của các đơn vị SNCL. Căn cứ vào đó, các Bộ, ngành xây dựng và trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL theo từng ngành, lĩnh vực, bao gồm: y tế; giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; văn hoá thể thao và du lịch; thông tin truyền thông; khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

a) Đối với đơn vị SNCL trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị SNCL theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016. Đề nghị cử tri căn cứ quy định tại các Nghị

định, Thông tư nêu trên để giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị SNCL.

b) Đối với đơn vị SNCL trong các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, văn hóa thể thao và du lịch, thông tin và truyền thông, y tế

Đến nay, Chính phủ chưa ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL trong các lĩnh vực này. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, việc giao quyền tự chủ tài chính của đơn vị SNCL trong các lĩnh vực này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị SNCL (Nghị định số 43/2006/NĐ-CP) và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 05/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

2. Về thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (Nghị định số 32/2019/NĐ-CP)

a) Về điều kiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định cụ thể về điều kiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó có điều kiện: *Danh mục dịch vụ sự nghiệp công chưa xây dựng được định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá, thực hiện theo số lượng, khối lượng, chi phí hợp lý theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.* Ngoài ra, khoản 3 Điều 9 quy định thêm điều kiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước có tính đặc thù (nếu có) quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Về thẩm quyền quyết định đặt hàng

Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương được ban hành theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP (Điều 5, Phụ lục I) và thẩm quyền quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công (khoản 2 Điều 7); căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP (Điều 11); căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị SNCL trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị SNCL trực thuộc.

c) Trường hợp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN chưa đủ điều kiện đặt hàng (chưa ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN hoặc đã được ban hành, nhưng chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có

đơn giá được phê duyệt, chưa có tiêu chí tiêu chuẩn chất lượng đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công) được thực hiện như sau:

(1) Đối với đơn vị SNCL trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

Căn cứ quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Thông tư số 145/2017/TT-BTC (Điểm b Khoản 2 Điều 18): *b) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này hoặc đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nhưng chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có đơn giá được phê duyệt; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc cơ quan cấp dưới theo phân cấp phân bổ và giao dự toán nhiệm vụ và kinh phí cho đơn vị theo số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán theo chế độ quy định hiện hành như kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên.*

(2) Đối với đơn vị SNCL trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, văn hóa thể thao và du lịch, thông tin và truyền thông

Cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị SNCL thực hiện theo quy định Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; theo đó, đối với đơn vị SNCL tự bảo đảm chi phí hoạt động và đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, Điểm d Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định nội dung chi nhiệm vụ không thường xuyên gồm: *d) Chi thực hiện các nhiệm vụ do nhà nước đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, nhiệm vụ khác) theo giá hoặc khung giá do nhà nước quy định.* Do đó, dự toán NSNN cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức giao nhiệm vụ đối với các đơn vị SNCL được giao vào dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Hà Tĩnh, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh để trả lời cử tri./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPCP;
- Ban Dân nguyện - UBTWQH;
- Văn phòng Bộ;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THTK (để đăng tải công TTĐT);
- Lưu: VT, Vụ HCSN, N.L.P.Anh (6b).*U*

**BỘ TRƯỞNG**



**Đinh Tiến Dũng**